



BỘ TÀI CHÍNH

Số: **477** /BC-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **16** tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025

(Tài liệu phục vụ Hội nghị thúc đẩy đầu tư công năm 2025)

Kính gửi: Thường trực Chính phủ

Căn cứ chương trình Hội nghị thúc đẩy đầu tư công năm 2025, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính đã có báo cáo số 476/BC-BTC ngày 16/9/2025 về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Bộ Tài chính xin báo cáo tóm tắt những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2025

1. Về tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025

- Căn cứ quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao¹ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương là **884.585,6** tỷ đồng, bao gồm: vốn NSTW là 408.858,3 tỷ đồng² và vốn NSĐP là 475.727,3 tỷ đồng. Trong đó, kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm là **825.922,3** tỷ đồng, Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong tháng 6³ và tháng 7⁴ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là **58.663,3** tỷ đồng.

- Đến ngày 31/8/2025, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2025 chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án là **846.187** tỷ đồng⁵, đạt 95,66% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bao gồm: vốn ngân sách trung ương (NSTW) là **370.459,7** tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương

¹ Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 154/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 1148/QĐ-TTg ngày 13/06/2025; số 1411/QĐ-TTg ngày 29/6/2025; số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 134/QĐ-TTg ngày 19/7/2025.

² Trong đó: vốn trong nước là 384.268,9 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 24.589,3 tỷ đồng.

³ Tại các Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 và số 1411/QĐ-TTg ngày 29/6/2025, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2025 từ nguồn chưa phân bổ của CMTQG cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 2.498,286 tỷ đồng.

⁴ Tại Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 134/QĐ-TTg ngày 19/7/2025, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2025 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 56.165 tỷ đồng.

⁵ Nếu bao gồm số vốn các địa phương phân bổ vượt kế hoạch vốn cân đối NSĐP được Thủ tướng Chính phủ giao là 69.238,938 tỷ đồng thì số vốn kế hoạch đã phân bổ là 887.207,199 tỷ đồng.

(NSDP) là **475.727,3** tỷ đồng.

Chưa thực hiện phân bổ **38.398,5** tỷ đồng của **18** bộ, cơ quan trung ương và **29** địa phương⁶. Phần lớn số vốn chưa phân bổ nêu trên (**31.764,2** tỷ đồng) mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 và nguồn vốn CTMTQG chưa phân bổ đầu năm.

2. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025

- Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/8/2025 là **409.174** tỷ đồng, đạt **46,3%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (đạt 40,4%); về số tuyệt đối cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng **135** nghìn tỷ đồng. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 có những tín hiệu tích hơn cùng kỳ năm 2024, trong đó giải ngân vốn NSDP cải thiện vượt bậc, giải ngân vốn của các CTMTQG cũng tăng cao hơn.

- Giải ngân vốn NSTW đạt khoảng **131.773** tỷ đồng, đạt 32,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2024 (41%); giải ngân vốn NSDP khoảng **277.400** tỷ đồng, đạt 58,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (40%). Giải ngân vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) là **12.827** tỷ đồng, đạt 52,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (43,4%).

Có **08** bộ, cơ quan trung ương và **22** địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt từ mức bình quân chung cả nước, bao gồm: Ngân hàng Phát triển; Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng; Đài Tiếng nói Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hà Tĩnh; Thanh Hóa; Ninh Bình; Thái Nguyên; Lào Cai; Phú Thọ; Bắc Ninh; Gia Lai; Tây Ninh; Quảng Ngãi; Nghệ An; Thành phố Huế; Điện Biên; Hải Phòng; Quảng Ninh; Hưng Yên; Lạng Sơn; TP. Hồ Chí Minh; Đồng Tháp; Tuyên Quang; Khánh Hòa; Cao Bằng.

- Có **30** bộ, cơ quan trung ương và **12** địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt dưới bình quân chung cả nước; bao gồm: Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bộ Ngoại giao; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Y tế; Văn phòng Chính phủ; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Công Thương; Hội Nông dân Việt Nam; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Thông tấn xã Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp

⁶ Bao gồm: Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Hà Nội; Tuyên Quang; Cao Bằng; Lai Châu; Điện Biên; Lạng Sơn; Sơn La; Lào Cai; Thái Nguyên; Phú Thọ; Thành phố Hải Phòng; Hưng Yên; Bắc Ninh; Thanh Hóa; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Thành phố Huế; Thành phố Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Khánh Hòa; Đắk Lắk; Gia Lai; Lâm Đồng; Đồng Nai; Tây Ninh; Thành phố Cần Thơ; Đồng Tháp; An Giang; Cà Mau.

và Môi trường; Bộ Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Kiểm toán Nhà nước; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Công an; Lai Châu; Sơn La; Quảng Trị; Lâm Đồng; Vĩnh Long; Cần Thơ; Đồng Nai; An Giang; Cà Mau; Đắk Lắk; Hà Nội; Đà Nẵng.

(Chi tiết tại báo cáo đầy đủ kèm theo)

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, cụ thể: Chính phủ đã ban hành 08 Nghị quyết, Thường trực Chính phủ đã tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến với các bộ, địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 07 Chỉ thị, Công điện và nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; gần đây nhất, ngày 11/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 162/CT-TTg về việc tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ thường xuyên, liên tục có nhiều chuyến công tác, làm việc với các bộ, địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và kiểm tra thực tế tại địa bàn, đôn đốc triển khai các dự án, công trình, dự án trọng điểm.

2. Bên cạnh công tác chỉ đạo điều hành, công tác hoàn thiện thể chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tháo gỡ các điểm nghẽn để giải ngân vốn đầu tư công cũng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm.

Tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 15 Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó đẩy mạnh phân cấp mạnh hơn nữa, tạo điều kiện cho các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động trong điều hành kế hoạch đầu tư công, tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn trong công tác đấu thầu, dự án PPP; Chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi các quy định của Luật Quy hoạch để bổ sung quy hoạch chi tiết ngành vào phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch; sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống quy hoạch, mối quan hệ và xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch; rà soát, sửa đổi Danh mục quy hoạch ngành; phân cấp, phân quyền trong hoạt động quy hoạch gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát; hoàn thiện hệ thống quy hoạch, đơn giản hoá trình tự, thủ tục...; sửa đổi Luật Quản lý nợ công để bổ sung, sửa đổi các quy định để thực hiện phân cấp, phân quyền đối với quy trình phê duyệt các kế hoạch vay, trả nợ; hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ, vay của chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi và rút ngắn thời gian tiến hành các quy trình, thủ tục về thỏa thuận vay nước ngoài; Điều chỉnh các quy định về huy động, sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài, mở rộng ưu đãi và điều kiện tiếp cận vốn vay nước ngoài.

III. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Tại các cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ và các Tổ công tác, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cũng nêu khá chi tiết các nguyên nhân làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, các nguyên nhân này đã được Bộ Tài chính báo cáo, phân tích trong các Phiên họp Chính phủ thường kỳ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã nhận diện các khó khăn, nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công và đã có các chỉ đạo rất sát sao, kịp thời, tuy nhiên đến nay vẫn còn một số tồn tại, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân như sau:

1. Giải phóng mặt bằng: Đây vẫn là một trong những khó khăn, vướng mắc lớn ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công có 02 bộ, cơ quan trung ương và 18 địa phương báo cáo gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư. Trong đó, vấn đề chủ yếu gặp phải liên quan đến xác định nguồn gốc đất, giá đất bồi thường, chưa đồng thuận của người dân, thủ tục tái định cư chậm, di dời công trình tiện ích.

2. Ảnh hưởng từ việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy: Có 06 bộ và 15 địa phương ghi nhận tác động từ việc sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Một số công trình, dự án chưa được chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư, giao nhận hồ sơ chậm do xáo trộn nhân sự và tâm lý e ngại của chủ đầu tư; ngoài ra một số địa phương gặp khó khăn trong công tác điều hành và thủ tục chuyển tiếp dự án giữa các cấp.

3. Vướng mắc về văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành: 03 bộ, 09 địa phương báo cáo về việc chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời đối với các Luật mới được ban hành như Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi một số Luật.

4. Khó khăn về quy hoạch, môi trường, nguồn cung và biến động giá vật liệu: Có 03 bộ và 10 địa phương phản ánh về vấn đề biến động giá nguyên vật liệu, khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng (đặc biệt cát, đá, vật liệu san lấp), vướng mắc quy hoạch, đánh giá tác động môi trường ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công.

5. Công tác chuẩn bị đầu tư và hoàn thiện thủ tục còn chậm: Có 05 bộ, cơ quan trung ương và 8 địa phương báo cáo vấn đề đối với các dự án lớn thường mất nhiều thời gian trong chuẩn bị đầu tư, thiết kế, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, lập quy hoạch chi tiết. Việc thẩm định dự án, thiết kế, dự toán tại các cơ quan chuyên môn kéo dài.

6. Hạn chế năng lực quản lý, điều hành, phối hợp của chủ đầu tư, nhà thầu: 03 bộ, cơ quan trung ương và 10 địa phương báo cáo một số chủ đầu tư thiếu chủ động, tâm lý chờ đợi, chưa sát sao, quyết liệt; thiếu kinh nghiệm, nhân sự, chất lượng hồ sơ chưa cao; năng lực đơn vị tư vấn/nhà thầu hạn chế.

7. Khó khăn, vướng mắc về nguồn thu NSDP: 08 địa phương báo cáo gặp khó khăn trong việc huy động nguồn thu sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra dẫn đến chậm phân bổ nguồn thu sử dụng đất, ảnh hưởng việc triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn này.

8. Quy trình, thủ tục vốn ODA: Có 02 bộ và 08 địa phương báo cáo gặp vướng mắc liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện dự án ODA như: đàm phán hiệp định kéo dài, thủ tục rút vốn phức tạp, nhà tài trợ xét duyệt chậm.

9. Ngoài ra, một số địa phương báo cáo do thời tiết diễn biến bất thường, mưa lũ gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các dự án trong các tháng gần đây.

Trong các nguyên nhân trên, nguyên nhân chủ yếu vẫn là công tác tổ chức triển khai thực hiện, tại một số thời điểm, một số dự án và một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ, chưa rõ nét.

VI. KIẾN NGHỊ

Số vốn còn lại phải giải ngân trong các tháng cuối năm 2026 là rất lớn (khoảng 475 nghìn tỷ đồng), để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính kiến nghị Thường trực Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

(1) Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo: Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần phải ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, “làm việc nào dứt điểm việc đó”, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính.

(2) Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, các dự án liên vùng, có tác động lan tỏa... Đẩy mạnh giải ngân gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

(3) Lập kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án và kiểm soát tiến độ theo từng tuần, từng tháng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

(4) Chủ động điều chuyển vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của Bộ, cơ quan, địa phương mình (nếu có), gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 9 năm 2025.

(5) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm theo quy định các tập thể, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức yếu

kém, hạn chế về năng lực và trách nhiệm; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

(6) Liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và chuyển sang mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết liệt thực hiện các kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chính quyền 02 cấp; kịp thời xử lý vướng mắc theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xử lý triệt để các khó khăn, vướng mắc; khẩn trương kiện toàn bộ máy, đảm bảo đội ngũ nhân sự quản lý dự án, kế toán để đảm bảo triển khai các dự án.

- Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất phương án sửa đổi các quy định còn mâu thuẫn, chưa đảm bảo tính thống nhất giữa các luật, nghị định, thông tư liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp.

- Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã, nhất là các đơn vị cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã, quản lý dự án đầu tư.

- Bộ Xây dựng xem xét sửa đổi, hoàn thiện các quy định hướng dẫn việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư cấp xã để tránh chồng chéo, vướng mắc trong thẩm định, quyết toán.

(7) Về giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia: các bộ, ngành và địa phương cần chủ động ban hành hoặc trình ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, đồng bộ với quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Các cơ quan chủ chương trình (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo) khẩn trương thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu thực tế của các bộ, ngành và địa phương, đề xuất điều chỉnh phần vốn không còn sử dụng, hoàn trả về NSTW để kịp thời phân bổ lại.

(8) Về hoàn thiện thể chế, chính sách: Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm yêu cầu về thời hạn, chất lượng, khả thi theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn các Luật mới được thông qua.

(9) Về đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu: Kịp thời tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu n.... Thực hiện các biện pháp điều hành, kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng. Xử lý nghiêm tình trạng tạo khan hiếm giả, nâng giá, khai thác, cung cấp không đúng quy định làm ảnh hưởng đến việc thi công các dự án.

(10) Về đảm bảo nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển: Theo dõi, đánh giá sát tình hình, diễn biến thị trường để đề ra các giải pháp tăng thu ngân sách, các giải pháp về đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư; triển khai các giải pháp để thu hút và thúc đẩy sự tham gia đầu tư tư nhân vào các dự án đầu tư công.

(11) Tiếp tục phát huy vai trò của 08 Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm tổ trưởng theo phân công tại Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ để tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc

về giải ngân đầu tư công tại các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là đối với các bộ, cơ quan, địa phương có mức phân bổ vốn lớn nhưng tốc độ giải ngân chậm.

Trên đây là báo cáo về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Bộ Tài chính kính báo cáo Thường trực Chính phủ./.
